

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ TRONG PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA

NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG ĐỐI VỚI CÂY LÚA

Đinh Văn Báu

Cục Thống kê Quảng Nam

Ngày 18/3/1996 Tổng cục Thống kê đã ban hành Phương án điều tra năng suất, sản lượng các loại cây trồng nông nghiệp thời kỳ 1996-2000 trong đó có điều tra cây lúa và đến nay chưa có Phương án điều tra khác thay thế.

Phương pháp "Điều tra thực thu hộ gia đình" để xác định kết quả cây lúa từng vụ sản xuất trong năm thay thế cho các phương pháp điều tra trước đây (gặt thống kê) đã tỏ ra phù hợp thích ứng, được các địa phương vận dụng để đánh giá kết quả sản xuất trong những năm qua. Tuy nhiên, trong phương án cũng chỉ rõ: Năng suất trên các mẫu riêng biệt không phản ánh đúng thực tế của địa bàn cụ thể đó (xã, ấp, hộ) mà chỉ dùng nó để suy rộng năng suất chung toàn huyện (xem [1]). Như vậy, theo phương án này chỉ phục vụ cho việc đánh giá kết quả sản xuất từ cấp huyện, thị xã trở lên, không đánh giá được kết quả sản xuất cho các xã, HTX trong huyện, thị xã. Nhưng, nhu cầu thông tin về năng suất, sản lượng lúa từng vụ trong năm chia các xã (HTX), thậm chí tới cấp thôn (ấp, đội, bản) lại rất cần thiết cho công tác tổ

chức quản lý chỉ đạo sản xuất nhằm nâng cao đời sống cho nhân dân ở cấp xã, thị trấn,... Hiện nay, các phòng Thống kê huyện, thị xã đã tiến hành hệ thống hóa tập số liệu hàng năm về tình hình KT-XH cho cấp xã, phường, thị trấn. Vì thế việc tổ chức điều tra năng suất, sản lượng lúa cần có thông tin cho cả cấp xã, thị trấn và thôn (ấp, đội, bản). Từ thực tế, chúng tôi đề nghị trong thời gian tới vẫn tổ chức đánh giá năng suất, sản lượng lúa theo Phương pháp "Điều tra thực thu hộ gia đình", Song, với đặc thù của một tỉnh nằm trong vùng duyên hải miền trung và sự cần thiết phải đánh giá kết quả sản xuất lúa như đã nêu trên chúng tôi có một số kiến nghị trong qui trình và phương pháp điều tra như sau:

1. Về dự báo năng suất

Bỏ khâu tổ chức thăm đồng, khi lúa chắc xanh, ở tất cả các xã (HTX) trong huyện, thị xã như phương án đề ra. Bởi, việc tổ chức thăm đồng để ước tính năng suất lúa chỉ thực hiện được khi còn chế độ bao cấp. Nếu phương án có đề ra các địa phương cũng không thể thực hiện được.

Để có năng suất dự báo sát, hợp với thực tế mùa màng ở từng địa phương, ngành Thống kê các cấp cần:

- Tổ chức theo dõi sát diễn biến mùa màng, tập trung vào các yếu tố có tác động trực tiếp đến năng suất lúa như: Thời tiết, cơ cấu giống lúa, lịch thời vụ, yếu tố thủy lợi, làm đất, thâm canh, sâu bệnh, chuột phá hại,... nhằm nắm chắc thực tế mùa màng ở các vùng trong địa phương.

- Đối chiếu, so sánh với các vụ cùng tên của các năm trước về các yếu tố làm ảnh hưởng tới năng suất lúa (Chú trọng đến cơ cấu giống gieo sạ trong vụ), tham khảo ý kiến đánh giá của một số hộ nông dân, các ngành có liên quan, của HTX, UBND xã,... và nhất là có dự kiến những tác nhân làm ảnh hưởng đến năng suất trong thời gian từ lúc ước tính đến khi thu hoạch lúa,...

- Năng suất ước tính nhất thiết phải được tính cho từng xã (HTX) trên cơ sở đó để ước tính chung cho huyện, thị xã.

2. Về Chọn mẫu cấp 1 (xã, HTX)

Đề nghị thay việc lập thứ tự danh sách các Xã (HTX) trong huyện, thị xã, không dựa vào bản đồ hành chính của huyện, thị xã để lập danh sách các xã (HTX) từ 1 đến hết theo thứ tự (Bắc - Nam - Đông - Tây) như phương án đề ra mà dựa vào năng suất ước tính của các xã (HTX) trong huyện, thị xã để sắp xếp thứ tự các xã (HTX) theo độ dốc về năng suất ước tính. Bởi, nếu sắp xếp thứ tự các xã (HTX) dựa theo bản đồ hành chính của huyện, thị xã để chọn mẫu cấp 1 trên thực tế sẽ rất khó khi sắp xếp thứ tự các xã (HTX), hơn nữa thường tỷ lệ sai số chọn mẫu cấp 1 sẽ cao vì nhiều khi mẫu được chọn tập trung vào các xã (HTX) có năng suất cao và ngược lại, dẫn đến phải điều

chỉnh mẫu nhiều lần gây phức tạp. Nếu dựa vào năng suất ước tính của các xã (HTX) trong huyện, thị xã để sắp xếp thứ tự các xã (HTX) có năng suất ước tính từ cao xuống thấp (ngược lại) hoặc phân vùng các xã (HTX) vào các tổ có năng suất ước tính cao, trung bình, thấp,... để chọn mẫu thì mẫu cấp 1 chọn ra khả năng sai số chọn mẫu cấp 1 về năng suất sẽ thấp, mẫu sẽ ít phải điều chỉnh, có tính đại diện cao.

3. Về chọn mẫu cấp 2 (Thôn, ấp, đội, bản)

Đề nghị không sắp xếp các thôn, đội, ấp, bản trong xã (HTX) đại diện theo thứ tự diện tích gieo trồng lúa từ cao xuống thấp như phương án đề ra mà nên dựa vào năng suất ước tính của các thôn, đội, ấp, bản đại diện để sắp xếp theo thứ tự năng suất ước tính từ cao xuống thấp và ngược lại hoặc các thôn, đội, ấp, bản được xếp vào các nhóm năng suất cao, trung bình, thấp,... Vì, nếu sắp xếp các thôn, ấp, bản theo qui mô diện tích thì khả năng mẫu đại diện chọn ra tính đại diện sẽ thấp phải điều chỉnh nhiều lần, bởi trong thực tế không phải cứ diện tích lớn thì năng suất cao và ngược lại (trong góc độ nghiên cứu này thì mối quan hệ giữa diện tích và năng suất cây trong thường không chặt chẽ), hơn nữa khi ước tính năng suất cho các xã (HTX) cũng phải dựa trên cơ sở năng suất ước tính của các thôn, ấp, đội, bản trong xã (HTX). Vậy, trên thực tế các thôn, ấp, bản, đội đều có năng suất ước tính, cần sử dụng thông tin về năng suất ước tính trong việc sắp xếp thứ tự các thôn (ấp, bản, đội) để chọn mẫu cấp 2 (thôn, ấp, đội, bản).

Nếu dựa vào năng suất ước tính để sắp xếp thứ tự các xã (HTX) trong huyện, thị xã và sắp xếp các thôn, ấp, đội, bản ở các xã (HTX) đại diện cho việc chọn mẫu các cấp (cấp 1, 2) sẽ khắc phục được việc

kết quả điều tra không suy rộng được cho các xã (HTX) khác trong huyện, thị xã như trong phương án của Tổng cục thống kê cảnh báo.

4. Về chọn mẫu cấp 3 (hộ đại diện)

Việc lập danh sách các hộ trong thôn, ấp, bản, đội dựa theo qui mô diện tích hoặc năng suất ước tính đều được vì trong thực tế năng suất lúa của các hộ trong thôn, ấp, bản, đội tuy có biến động nhưng nhìn chung mức biến động không lớn, hơn nữa trên thực tế cũng chưa có năng suất ước tính cho từng hộ ở các thôn, đội, ấp, bản được chọn đại diện để điều tra.

5. Về suy rộng tài liệu điều tra

Với việc sử dụng năng suất ước tính sắp xếp thứ tự các đơn vị để chọn mẫu cấp 1, cấp 2 như đề nghị nêu trên, kết quả điều tra thu được từ các mẫu sẽ suy rộng cho các thôn, ấp, bản, đội, các xã, thị trấn trong toàn huyện, thị xã. Nếu việc sắp xếp thứ tự các xã (HTX), các thôn, đội, ấp, bản dựa vào năng suất ước tính từ cao xuống thấp hoặc ngược lại (không phân tổ các xã, HTX, thôn, ấp, bản đội vào các tổ có năng suất ước tính ở các mức độ khác nhau) chúng tôi xin đưa ra một số công thức tính toán để suy rộng kết quả điều tra như sau:

+ Tính năng suất của thôn (ấp, bản, đội) đại diện

$$\text{Năng suất gieo cấy bình quân của hộ mẫu (tạ/ha)} = \frac{\text{Sản lượng thực thu khô sạch của các hộ đại diện trong thôn (ấp, bản, đội)}}{\text{Diện tích gieo cấy lúa của các hộ đại diện trong thôn (ấp, bản, đội)}}$$

Kết quả tính năng suất gieo cấy bình quân của các hộ đại diện trong thôn (ấp, bản, đội) được coi là năng suất của thôn (ấp, bản, đội) đại diện.

+ Tính sản lượng của thôn (ấp, bản, đội) đại diện:

$$\text{Sản lượng thu hoạch của thôn (ấp, bản, đội) đại diện} = \text{Năng suất gieo cấy của thôn (ấp, bản, đội) đại diện} \times \text{Diện tích gieo cấy lúa của các thôn (ấp, bản, đội) đại diện}$$

+ Tính năng suất bình quân của các thôn (ấp, bản, đội) đại diện cho xã (HTX) được chọn điều tra.

$$\text{Năng suất gieo cấy bình quân của các thôn (ấp, bản, đội) đại diện} = \frac{\text{Sản lượng thực thu của các thôn (ấp, bản, đội) đại diện}}{\text{Diện tích gieo cấy lúa của các thôn (ấp, bản, đội) đại diện}}$$

+ Tính năng suất, sản lượng của xã (HTX) đại diện

$$\text{Hệ số điều chỉnh của xã (HTX) đại diện} = \frac{\text{Năng suất điều tra trên diện tích gieo cấy BQ của các thôn (ấp, bản, đội) đại diện}}{\text{Năng suất ước tính trên diện tích gieo cấy BQ của các thôn (ấp, bản, đội) đại diện}}$$

Hệ số điều chỉnh này được dùng để tính năng suất cho các thôn (ấp, bản) trong xã (HTX) không được chọn để điều tra và cho toàn xã (HTX) đó. Mỗi xã (HTX) đại diện có hệ số điều chỉnh của mình.

$$\begin{array}{l} \text{Năng suất gieo} \\ \text{cấy của xã (HTX)} \\ \text{đại diện} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Năng suất ước tính} \\ \text{của xã (HTX) đại} \\ \text{diện} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số điều chỉnh của xã} \\ \text{(HTX) đại diện} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Sản lượng thực} \\ \text{thu của xã (HTX)} \\ \text{đại diện} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Năng suất gieo cấy} \\ \text{của xã (HTX) đại} \\ \text{diện} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Diện tích gieo cấy của} \\ \text{xã (HTX) đại diện} \end{array}$$

Năng suất và sản lượng của xã (HTX) được chọn điều tra ngoài phương pháp tính trên còn được tính thông qua sản lượng của các thôn (đội, ấp, bản) trong xã (HTX) sau khi đã có khi quả suy rộng và sau đó tính năng suất BQ của xã (HTX). Theo chúng tôi nên tính cả bằng 2 cách nếu kết quả tính của cách nào phản ánh chính xác hơn thực tế mùa màng của địa phương thì lấy kết quả đó.

+ Tính năng suất, sản lượng cho các xã (HTX) trong huyện, thị xã không được chọn điều tra hệ số điều tra

$$\begin{array}{l} \text{Hệ số điều chỉnh của} \\ \text{huyện, thị xã} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Năng suất gieo cấy BQ của các xã (HTX) đại diện} \\ \text{Năng suất ước tính BQ của các xã (HTX) đại diện} \end{array}}$$

$$\begin{array}{l} \text{Năng suất gieo cấy BQ} \\ \text{của các xã (HTX) đại diện} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Sản lượng lúa thực thu của các xã (HTX) đại diện} \\ \text{Diện tích gieo trồng lúa của các xã (HTX) đại diện} \end{array}}$$

$$\begin{array}{l} \text{Năng suất gieo cấy} \\ \text{suy rộng cho từng xã} \\ \text{(HTX)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Năng suất ước tính của} \\ \text{xã (HTX) suy rộng} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Hệ số điều chỉnh của} \\ \text{huyện, thị xã} \end{array}$$

$$\begin{array}{l} \text{Sản lượng thực thu} \\ \text{của xã (HTX) không} \\ \text{điều tra} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Năng suất gieo} \\ \text{cấy suy rộng cho} \\ \text{xã (HTX)} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Diện tích gieo cấy của xã} \\ \text{(HTX) đó} \end{array}$$

Tài liệu tham khảo:

[1] TCTK: Phương án điều tra năng suất, sản lượng các loại cây trồng nông nghiệp thời kỳ 1996 - 2000, Hà Nội – 1995